

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm đô thị loại II, đô thị loại IV và đô thị loại V.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh nhà trọ, cá nhân và cơ sở hoạt động sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ (gọi chung là hộ thoát nước) có hoạt động xả nước thải sinh hoạt vào hệ thống thoát nước, nguồn tiếp nhận (nguồn tiếp nhận là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông, kênh rạch, ao hồ, biển, các tầng chứa nước dưới đất, ...).

b) Hộ thoát nước đã thanh toán tiền dịch vụ thoát nước thải thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Mức giá dịch vụ

1. Mức giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị (Mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

TT	Loại đô thị	Giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị (đồng/m ³)	
		2024	2025 – 2026
1	Đô thị loại II	1.100	1.200
2	Đô thị loại IV	900	1.100
3	Đô thị loại V	700	900

2. Việc xác định khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối để tính tiền sử dụng dịch vụ thoát nước thải trong đô thị; nguyên tắc xác định, phương thức thu, quản lý và sử dụng tiền thu từ dịch vụ thoát nước thải trong đô thị hàng tháng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn việc xác định khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối để tính tiền sử dụng dịch vụ thoát nước thải trong đô thị; nguyên tắc xác định, phương thức thu, quản lý và sử dụng tiền thu từ dịch vụ thoát nước thải trong đô thị hàng tháng.

b) Khi có sự đầu tư thay đổi cơ bản về công nghệ xử lý, chất lượng dịch vụ, cơ chế, chính sách của Nhà nước theo quy định, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát, tham mưu xây dựng dự thảo phương án giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mức giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị cho phù hợp, đúng quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, quản lý và sử dụng tiền thu từ dịch vụ thoát nước thải trong đô thị theo quy định.

3. Các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo đúng quy định.

4. Cơ sở hoạt động sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ có trách nhiệm xử lý nước thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo quy định hiện hành trước khi xả vào hệ thống thoát nước đô thị.

5. Đơn vị cung cấp nước sạch tổ chức thu tiền sử dụng dịch vụ thoát nước thải trong đô thị hàng tháng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nguồn nước sạch do mình cung cấp theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 3 năm 2024 và thay thế Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và hộ thoát nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hân